ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 344 /QĐ-UBND	*Sơn Dương, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Sơn Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định về quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Trưởng đài

Truyền thanh-Truyền hình huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phó VP HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Sơn Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 344 /QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Uỷ ban nhân dân huyện)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Sơn Dương; trách nhiệm của các cơ quan liên quan; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền lợi của người quản lý vận hành; khen thưởng, xử lý vi phạm của Trạm truyền thanh cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện Sơn Dương (*được xây dựng từ các nguồn vốn hợp pháp, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý*), người quản lý vận hành Trạm truyền thanh cơ sở, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Các Trạm truyền thanh do Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện quản lý và Trạm truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trạm truyền thanh cơ sở: Là hệ thống truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến điện (*phát sóng FM*) quy mô nhỏ, xây dựng theo đơn vị hành chính xã, thị trấn do Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn trực tiếp quản lý; bao gồm cả các cụm loa lắp đặt tại thôn, xóm, bản, tổ dân phố.

2. Hệ thống truyền thanh hữu tuyến: Là hệ thống máy tăng âm, thiết bị thu tín hiệu âm thanh, thiết bị phụ trợ, hệ thống đường dây phi - đơ, biến áp đường dây, biến áp loa, loa phóng thanh lắp đặt ở các thôn, xóm, bản, tổ dân phố.

3. Hệ thống truyền thanh vô tuyến điện *(còn gọi là hệ thống truyền thanh không dây)*: Là hệ thống máy phát FM, cột, ăng ten phát sóng, các thiết bị thu, phát tín hiệu âm thanh; thiết bị phụ trợ; bộ thu FM và loa phóng thanh lắp đặt ở thôn, xóm, bản, tổ dân phố.

4. Cụm loa truyền thanh không dây: Là một phần của hệ thống truyền thanh không dây, gồm bộ thu thanh FM chế tạo riêng cho truyền thanh không

dây và loa phóng thanh. Cụm loa thế hệ mới có thể được tăng cường thêm micrô và chức năng tăng âm công suất nhỏ.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với phong tục tập quán lành mạnh của địa phương.

2. Bảo đảm thông tin thiết yếu phải kịp thời, chính xác đến với người dân.

3. Trạm truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, điều hành; chịu sự quản lý Nhà nước về hoạt động thông tin, truyền thông của Phòng Văn hoá và Thông tin; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện.

Trạm Truyền thanh cơ sở chỉ được hoạt động khi có:

- Quyết định thành lập Trạm truyền thanh cơ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Kinh phí hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước; huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM TRUYỀN THANH CƠ SỞ

Điều 5. Chức năng

1. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương.

2. Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương.

3. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tiếp âm các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện.

2. Phát các bản tin, nội dung văn bản chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Điều 7. Người quản lý vận hành

1. Người quản lý, vận hành Trạm truyền thanh cơ sở phải có phẩm chất chính trị và hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ báo chí, kỹ thuật phát thanh; có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Người quản lý, vận hành Trạm truyền thanh cơ sở là cán bộ kiêm nhiệm do Uỷ ban nhân dân cấp xã lựa chọn, quyết định theo hướng: Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công chức Văn hóa xã kiêm nhiệm-đối với Trạm truyền thanh cơ sở; Trưởng thôn, xóm, bản-đối với cụm loa tại thôn, xóm, bản hoặc các đối tượng cán bộ khác đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm 1 Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm của người quản lý, vận hành

1. Người quản lý, vận hành Trạm Truyền thanh cơ sở:

- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn (*sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân xã*) về hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, quy chế của Ủy ban nhân dân huyện.

- Vận hành máy móc thiết bị đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật; quản lý, bảo vệ máy móc thiết bị an toàn; nếu làm mất, làm hỏng thiết bị của trạm do nguyên nhân chủ quan thì phải bồi thường 100% giá trị thiết bị tại thời điểm đó; khi có sự cố kỹ thuật phải lập biên bản báo cáo Uỷ ban nhân dân xã.

- Tổ chức biên soạn các bản tin; lập hồ sơ lưu giữ các văn bản, tài liệu, tin, bài đã tuyên truyền theo quy định.

- Tiếp âm các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện theo quy định.

2. Người quản lý, vận hành cụm loa thôn, xóm, bản, tổ dân phố:

- Vận hành, sử dụng thiết bị đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật; quản lý, bảo vệ máy móc thiết bị an toàn.

- Tiếp âm chương trình phát sóng của Trạm truyền thanh cơ sở theo quy định.

Điều 9. Những việc nghiêm cấm đối với người quản lý, vận hành Trạm truyền thanh cơ sở

1. Tự ý cho người không có trách nhiệm vào phòng máy.

2. Phát sóng tin, bài chưa qua kiểm duyệt.

3. Thông tin những nội dung phục vụ mục đích cá nhân.

4. Tự ý tháo, mở máy móc thiết bị.

Điều 10. Hoạt động phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở

1. Sản xuất các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở.

2. Phối hợp với Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện sản xuất các chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện.

3. Nội dung các chương trình phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở tập trung thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; những quy định của chính quyền xã và hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở.

4. Việc sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở thực hiện theo các quy định của pháp luật về nội dung thông tin và không vi phạm các quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh.

Điều 11. Hoạt động truyền thanh của Trạm truyền thanh cơ sở

1. Tùy theo điều kiện thực tế, Trạm truyền thanh cơ sở thực hiện việc tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân địa phương trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở.

2. Phát sóng các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng phát thanh của Trạm truyền thanh cơ sở.

3. Quản lý, vận hành hệ thống thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

Điều 12. Quy định về hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở

1. Các Trạm truyền thanh cơ sở đảm bảo phát sóng tối thiểu 2 buổi/ngày (*từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần*). Thời lượng tiếp âm, phát sóng tối thiểu 180 phút/ngày.

2. Thời gian tiếp, phát sóng của Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện:

- Buổi sáng: Từ 5 giờ đến 7 giờ.

- Buổi chiều: Từ 17 giờ 30 phút đến 19 giờ.

Ngoài việc thực hiện chỉ tiêu tiếp, phát sóng ở trên; khuyến khích các Trạm truyền thanh cơ sở tăng thời lượng tiếp, phát sóng của Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện vào buổi trưa (*từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ*) để phục vụ nhân dân trên địa bàn.

3. Các bản tin do Trạm truyền thanh cơ sở sản xuất và các thông báo của địa phương phát ngoài khung giờ tiếp sóng chương trình của Đài huyện. Các bản tin đột xuất, đặc biệt, phát sóng theo sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của địa phương; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Không được quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị cấp xã.

Điều 13. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã

1. Là cơ quan chủ quản của Trạm truyền thanh cơ sở, có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động đối với Trạm; chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện hoạt động của Trạm.

2. Bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực để quản lý, vận hành hoạt động của Trạm.

3. Có trách nhiệm kiểm duyệt nội dung tin, bài, tài liệu tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của Trạm.

4. Hằng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở, theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng thông tin đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở. Quản lý, đánh giá tình hình hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện củng cố, nâng cấp, phát triển hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo, giúp đỡ Trạm Truyền thanh cơ sở về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hướng dẫn Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ tài sản, máy móc, thiết bị và an ninh phát sóng của Trạm truyền thanh cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, biên tập viên; công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ kinh phí đối với Trạm truyền thanh cơ sở; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch chi hàng năm và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp để duy trì hoạt động thường xuyên của Trạm truyền thanh cơ sở.

- Tham mưu huy động nguồn lực ở địa phương để đầu tư cho các Trạm truyền thanh cơ sở duy tu bảo dưỡng kỹ thuật; sửa chữa máy móc, thiết bị, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện.

- Quản lý, hướng dẫn, giám sát việc thu chi tài chính của Trạm truyền thanh cơ sở.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo Phòng Văn hoá và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện kết quả hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở, định kỳ mỗi tháng một lần trước ngày 20 hàng tháng.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân huyện định kỳ vào ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm về tình hình và kết quả hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện.

Điều 16. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên:

- Trả thù lao nhân viên quản lý, bảo vệ, vận hành.

- Tiền điện, vật tư kỹ thuật.

- Duy tu, bảo dưỡng thiết bị.

- Sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật.

2. Xã, thị trấn có Trạm truyền thanh cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo quy định.

3. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn.

- Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn.

- Khi có sửa chữa lớn, nguồn kinh phí vượt quá khả năng của xã, thị trấn thì Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn lập dự toán kinh phí trình Uỷ ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

Chương III
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động của Trạm truyền thanh cơ sở được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các Trạm truyền thanh cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện*) để xem xét bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lương